

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PX
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 06-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PX, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Hồ Lâm Phúc.
2. Bà Trần Thị Ngọc Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân quận PX, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 12/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 21/4/2025 đối với:

- Bị cáo: Trần M, sinh ngày 02/12/1992 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số 01/07 đường Lý Nam Đế, phường Kim L, quận PX, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không học văn hoá, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046092013141, cấp ngày 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Trần D, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1955. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Bị cáo Trần M có 01 tiền án vào ngày 24/8/2022, bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2022/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2023. Tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 17/3/2016 bị Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2016/HSST.

- Ngày 29/12/2016 bị Công an thành phố H, tỉnh TTH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” theo Quyết định số: 045789/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 12/02/2019 bị Công an thành phố H, tỉnh TTH xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 0019948/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 07/5/2019 bị Toà án Nhân dân quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng đưa

vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 41/2019/QĐ-TA. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- **Bị hại** (Tất cả đều vắng mặt).

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1973 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số 35 đường Phạm Thị Liên, phường Kim L, quận PX, thành phố H.

2. Ông Phan Trường Q, sinh năm 1983 tại thành phố H.

Nơi cư trú: Số 81 đường Lê Duẩn, phường Thuận H, quận PX, thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Huỳnh Thị Minh H.

Nơi cư trú: Số 143 đường Nhật Lệ, phường Thuận L, quận PX, thành phố H. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình Anh Kh.

Nơi cư trú: Số 35 đường Phạm Thị Liên, phường Kim L, quận PX, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ 55 phút ngày 25/11/2024, bị cáo Trần M đi bộ từ nhà đến dọc tuyến đường Lê Duẩn, phường Thuận Hòa, quận PX thì phát hiện số nhà 81 đường Lê Duẩn, phường Thuận H, quận PX, thành phố H của ông Phan Trường Q không có khóa cổng nên nảy sinh vào lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Trần M đi vào trong nhà thì thấy có 01 cái bàn kim loại để trước sân nhà và đã đi đến lấy đem ra ngoài cổng. Lúc này, ông Phan Trường Q vừa đi về nhà thì phát hiện bắt giữ bị cáo Trần M lại và báo cho Công an phường Thuận H giải quyết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2025, bị cáo Trần M đi bộ từ nhà đến đường Phạm Thị Liên, phường Kim L, quận PX thì phát hiện số nhà 35 đường Phạm Thị Liên của ông Nguyễn Đình T có một xe mô tô biển kiểm soát 75F1-007.12 có cắm chìa khóa trên xe. Bị cáo Trần M đi đến mở chìa khóa, nổ máy và chạy đến đoạn đường cầu Kim L, phường Kim L thì bị người dân phát hiện và báo cho Công an phường Kim L giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận PX tạm giữ:

- 01 bàn kim loại, mặt tròn, đường kính 116cm, chiều cao 72cm.

- 01 xe mô tô hiệu Sym Victoria, màu đen, biển kiểm soát 75F1-007.12.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 6667/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố H, tỉnh TTH kết luận: 01 bàn kim loại mặt tròn giá trị 300.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2025, Hội đồng định giá tài sản quận PX, thành phố H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Sym Victoria, màu đen, biển kiểm soát 75F1-007.12 giá trị 1.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận PX đã trả lại tài sản cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Trường Q và ông Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSTPH ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H truy tố bị cáo Trần M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần M mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần M phải chịu 200.000đ.

Ý kiến tranh luận: Bị cáo Trần M đồng ý với mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt như đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận PX đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần M ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần M:

- Bị cáo Trần M thực hiện hành vi phạm tội lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ 55 phút ngày 25/11/2024, với giá trị tài sản là 300.000đ; thực hiện hành vi phạm tội lần thứ hai vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/01/2025 với giá trị tài sản là 1.500.000đ. Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2022/HSST ngày 24/8/2022 của Tòa án Nhân dân thành phố H, tỉnh TTH xử phạt bị cáo Trần M 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần M chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2023. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; Điều 134 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 2 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự, tính đến ngày bị cáo Trần M thực hiện hành vi phạm tội lần thứ hai là ngày 20/01/2025 thì bị cáo Trần M vẫn chưa được đương nhiên xóa án tích; thời điểm bắt đầu của ngày 21/01/2025 mới được xác định bị cáo Trần M đương nhiên xóa án tích. Vì vậy, cần xác định giá trị tài sản mà bị cáo Trần M chiếm đoạt cả 2 lần là 1.800.000đ. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Trần M chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo Trần M đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên lần này bị cáo Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát Nhân dân quận PX, thành phố H truy tố bị cáo Trần M theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Trần M là thanh niên trưởng thành có sức khỏe, nhưng không chịu khó lao động kiếm thu nhập hợp pháp; trái lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác để xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo Trần M có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không chịu khó tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo Trần M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Trần M không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần M không có nghề nghiệp, thu nhập, bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần M.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần M phải chịu 200.000đ.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần M 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 24/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trần M.

3. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TANDTpH;
- VKSNDTpH;
- Công anTpH (Phòng PV06);
- Cơ quan THAHS Công an TpH (Phòng PC10);
- CQCSĐT Công an TpH;
- VKSND quận PX;
- Chi cục THADS quận PX;
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Thanh Ly**